

Bài 6

TRUNG QUỐC THỜI ĐƯỜNG, TỐNG (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần hiểu được :

- Chính quyền phong kiến tiếp tục được củng cố, hoàn thiện, đặt thêm các chức quan tại các vùng đất mới chiếm và biên cương. Nhà Đường tiếp tục đẩy mạnh việc xâm chiếm các nước và mở rộng lãnh thổ.
- Mối quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội phong kiến.
- Dưới thời Đường, thơ Đường phát triển, Phật giáo thịnh hành.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục lòng tôn trọng những di sản văn hoá của các dân tộc. Thái độ đúng – sai của các triều đại phong kiến, có ý thức bảo vệ độc lập dân tộc.

3. Về kỹ năng

Giúp HS phân tích sự kiện, vấn đề qua sơ đồ hoặc rèn luyện cách tự tạo sơ đồ qua bài học.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

– Chú ý phân tích sự phát triển của bộ máy nhà nước thời này so với thời Tần, Hán. Do đó, chính quyền phong kiến được củng cố và mở rộng ở cả hai thời Đường, Tống.

– Các vua thời nhà Đường, Tống tiếp tục chính sách bành trướng, xâm lược các nước xung quanh, trong đó có nước ta.

– Nêu bật sự phát triển đạt đến đỉnh cao của chế độ phong kiến qua các mặt : kinh tế, văn hoá, chính trị ở thời Đường, Tống, nổi bật là chính sách quân điền, thơ Đường...

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp mô tả kết hợp với phân tích sự kiện khi giảng về tổ chức bộ máy nhà nước, về sự phát triển kinh tế, văn hoá..., đặc biệt dưới thời Đường.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- GV chuẩn bị bản đồ Trung Quốc.
- Sưu tầm một số tranh ảnh về thời Đường : ảnh các nhà thơ, các tranh ảnh về sự phát triển kinh tế (đồ sứ, phát minh khoa học...).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV cần nêu rõ ý : Chế độ phong kiến được xác lập và phát triển dưới thời nhà Tần, sau đó là nhà Hán. Dưới thời nhà Đường, chế độ phong kiến Trung Quốc phát triển đến đỉnh cao trên các mặt : kinh tế, chính trị, văn hoá...

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Chính quyền phong kiến được củng cố và mở rộng

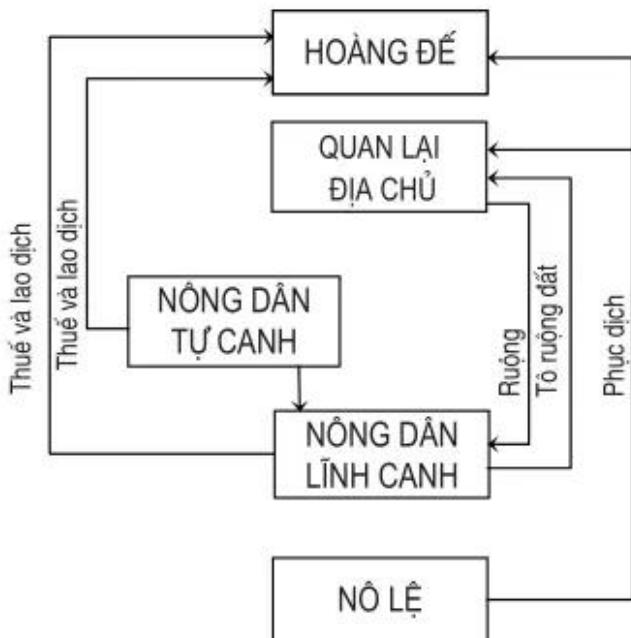
- GV giới thiệu qua, nói nhanh sự chuyển tiếp từ nhà Hán, qua nhà Tùy đến nhà Đường.
 - Trọng tâm là nêu rõ sự hoàn thiện bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương :
 - + Cử người thân tín cai quản ở địa phương và biên cương, có thêm chức Tiết độ sứ.
 - + Phân tích tính chất tiến bộ của chế độ tuyển dụng quan lại bằng thi cử, mở cửa cho các tầng lớp khác có thể tham gia vào bộ máy cai trị.
 - Phân tích chính sách xâm lược, chiếm đất của các vua thời Đường, Tống. Nêu một vài cuộc xâm lược tiêu biểu. Từ đó thấy đất đai Trung Quốc đã được mở rộng ở thời Đường.

Mục 2. Sự phát triển kinh tế và đời sống nhân dân

Mục này tập trung vào hai ý : sự phát triển kinh tế dưới thời Đường cao hơn các thời đại trước và mối quan hệ giữa các giai cấp trong xã hội phong kiến.

- Về sự phát triển kinh tế, GV lưu ý mấy điểm :
 - + Chính sách của Nhà nước về ruộng đất : chính sách quân điền, chế độ tô thuế.
 - + Thủ công nghiệp phát triển : các nghề dệt, in, gốm sứ... Phường hội xuất hiện.
 - + Ngoại thương mở rộng : "con đường tơ lụa" hình thành (xem phần tài liệu tham khảo).

– Về mối quan hệ giữa các giai cấp, GV nên tham khảo sơ đồ sau khi trình bày về đời sống của nông dân, về quan hệ xã hội phong kiến ở Trung Quốc :



Mục 3. Văn hoá thời Đường, Tống

Phần này tập trung nói rõ các điểm : thơ Đường, từ Tống, Phật giáo và Nho giáo.

– Về thơ Đường, GV sử dụng *Bài đọc thêm* ở trong SGK để minh họa.

– Về Phật giáo, ngày một thịnh hành, biểu hiện là các nhà sư sang Ấn Độ học và các nhà sư Ấn Độ qua Trung Quốc để truyền đạo, chùa chiền được xây dựng nhiều.

– Về Nho giáo, phát triển thêm về lí luận, các vua nhà Tống rất tôn sùng các nhà Nho, tôn phong Khổng Tử là thánh và đề cao Mạnh Tử cùng các học trò của ông.

– Về từ Tống : Từ là bài văn xuôi, ngắn, lời văn có hình ảnh, âm điệu, giàu cảm xúc, tư duy ; là loại hình văn học phổ biến ở đời Tống. Có nhiều người sáng tác từ nổi tiếng như Liêu Vĩnh, Tô Thức...

3. Sơ kết bài

– GV hệ thống hoá lại bài, nhấn mạnh ý : Thời Đường là thời kì phát triển cao của chế độ phong kiến Trung Quốc ; đồng thời, đến thời Tống cũng đạt được nhiều thành tựu.

– *Bài tập cho HS* : So sánh sự phát triển về kinh tế giữa thời Đường với thời Tần, Hán trước đó (và thời Tống sau này).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

"CON ĐƯỜNG TƠ LỤA"

Trung Quốc là nước nuôi tằm ươm tơ sớm nhất trên thế giới. Ngay từ thời kì Chiến Quốc, tơ lụa và hàng dệt bằng tơ lụa đã được truyền sang phương Tây và rất được hâm mộ. Trong sách cổ La Mã, từ thế kỉ III trước Công nguyên đã mệnh danh Trung Quốc là "céres" (Trại lí tư) có nghĩa là "nước tơ lụa". Trong mộ cổ vùng An-thai ngày nay, cũng phát hiện tơ lụa và gốm vóc thời Chiến Quốc. Điều đó chứng tỏ trước khi Trương Khiêm khai thông Tây Vực, giữa Trung Quốc với Trung Á và châu Âu đã mở thông "con đường tơ lụa" từ lâu. Chẳng qua là con đường này khi thông, khi tắc mà thôi...

Trung Quốc và các nước Tây Vực đã thiết lập mối quan hệ chính thức. Năm 115 trước Công nguyên, Trương Khiêm đi sứ sang Tây Vực lần thứ hai, phó sứ của ông ta là Cam Anh đi thăm Ba Tư. Các nước Tây Vực cũng bắt đầu lần lượt cử sứ thăm đáp lễ Tây Hán. Tây Hán thiết lập sự đô hộ ở Tây Vực, đảm bảo cho việc giao lưu Trung – Tây được thông suốt không gián đoạn.

Lúc bấy giờ, nhìn vào Tây Vực là thấy ngay sứ giả – "Nhìn ra đường, là thấy ngay sứ giả nước ngoài từng đoàn, đông có đến hàng mấy trăm, ít cũng phải hơn trăm... Phía Hán, trong một năm phải đi sứ, nhiều là hơn mươi đoàn, ít cũng phải năm, sáu đoàn ; người đi xa phải mất tám, chín năm, người đi gần cũng phải một vài năm mới trở về⁽¹⁾". Do con đường buôn bán này chuyên hàng tơ lụa, nên người đời sau mới đặt cho nó cái tên "con đường tơ lụa".

"Con đường tơ lụa" khởi điểm từ Trường An, xuyên qua hành lang sông Đin, phía tây thông đến cửa khẩu Đôn Hoàng. Ở phía tây lại chia thành hai con đường : nam và bắc. Đường phía nam chạy theo sông Tha-li-mon đi ngược lên, lấy tên là "Chiêm thiện" (Nhược Khương, Tân Cương ngày nay), Vu Điện (Hoà Diễn, Tân Cương ngày nay), đi đến Sa-xa, theo phía tây đến Nhiếp chính quận chúa Hung Nô, vượt qua Trùng Linh đến Pha-tra-pat (hiện nay nằm ở nội địa Áp-ga-ni-xtan), rồi vòng quanh về thành Mu-thu (gọi là Ma-li nằm trong biên giới Tuốc-mê-ni-xtan). Đường phía bắc xuất phát từ cửa Ngọc Môn, men theo phía bắc sông Tha-li-mon băng qua Quy Từ (gần khu Sa Tân Cương ngày nay) đến Su-lơ (thành phố Ka-sơ, Tân Cương ngày nay), rồi từ phía tây vượt qua Tùng Linh, xuyên qua Đại Uyển (vùng Pha-rơ – Kan-na Trung Á ngày nay), chiếu ngang vượt sang Khang Kơ (gần Shư-ma-rô-han ngày nay), rồi tiến đến phía thành Mu-thu.

(1) Sử kí - *Đại uyển liệt truyện*.

Sau khi hai đường Nam – Bắc gặp nhau ở thành Mu-thu, lại đi vòng qua phía tây, vươn dài đến châu Âu, các thành phố phía đông Địa Trung Hải kéo dài mãi tới thành phố A-léch-xan-đơ-ri-a của Ai Cập. Thông qua "con đường tơ lụa", Trung Quốc đã tăng cường sự liên hệ với các quốc gia kế cận, đồng thời xúc tiến việc trao đổi văn hoá qua lại giữa Trung Quốc và phương Tây.

(Theo Ngô Vinh Chính, Vương Miện Quý (Chủ biên).
Đại cương Lịch sử văn hoá Trung Quốc, NXB Văn hoá - Thông tin, H., 1994, tr .489 – 490)